

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Y, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-KDTM ngày 28 tháng 8 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng (Bank); địa chỉ số 1, đường 1, phường 1, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D, chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà H.

Bị đơn: Công ty KP (Công ty KP); địa chỉ Khu K.P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà N, chức vụ Giám đốc.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Bà N sinh năm 1977; địa chỉ số nhà 5, tổ 1, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Ông K sinh năm 1975; địa chỉ số 11, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện theo uỷ quyền cho ông K là bà N sinh năm 1977; địa chỉ số nhà 5, tổ 1, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (văn bản uỷ quyền ngày 10/4/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tranh chấp Hợp đồng cho vay, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và Hợp đồng bảo lãnh.

Công ty KP (Công ty KP) vay vốn tại Ngân hàng (Bank) - Chi nhánh T, theo Hợp đồng cho vay số 260121-6676392-01-SME ngày 28/01/2021; Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 270721-6676392-01-SME ngày 12/8/2021 và 28 khế ước

nhận nợ kèm theo; với tổng số tiền vay là 93.625.048.062 đồng (chín mươi ba tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi tám nghìn không trăm sáu mươi hai đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty KP đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Bank kể từ ngày 20/8/2022 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 21/3/2025 Công ty KP còn nợ Bank gồm tổng dư nợ gốc là 67.690.135.916 đồng, tổng nợ lãi là 37.800.863.020 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn là 834.606.998 đồng; nợ lãi quá hạn và lãi chậm trả là 36.966.076.022 đồng); Tổng cộng cả tiền nợ gốc và tiền lãi là 105.490.818.936 đồng (một trăm linh năm tỷ bốn trăm chín mươi triệu tám trăm mười tám nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng). Đúng ngày 28/3/2025 Công ty KP thanh toán đủ số tiền trên cho Bank.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành là ngày 21/3/2025 Công ty KP tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 260121-6676392-01-SME ngày 28/01/2021; Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 270721-6676392-01-SME ngày 12/8/2021 và các khế ước nhận nợ kèm giữa Công ty KP với Bank - Chi nhánh T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu Công ty KP vi phạm nghĩa vụ trả nợ trên, Bank có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự ra quyết định và thi hành án phần tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Bank theo quy định của pháp luật; các tài sản đã thế chấp (cụ thể về tình trạng tài sản bảo đảm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Y) gồm: Các động sản “01 cầu trục 03 tấn, 01 thanh dầm cầu trục, 06 bộ cầu trục (đã bị cháy)” và tài sản gắn liền với đất là “nhà g diện tích là 7 m² ký hiệu (1), khu WS diện tích 13,8 m² ký hiệu (2), lán tôn diện tích 19,2 m² ký hiệu (3), tủ điện diện tích 8,6 m² ký hiệu (4), bể diện tích 61,5 m² ký hiệu (5), lán tôn diện tích 51,2 m² ký hiệu (6), bể 6,4 m² ký hiệu (7), bể diện tích 7,1 m² (04 bể tròn) ký hiệu (8), lán tôn diện tích 16,8 m² ký hiệu (9), nhà ăn diện tích 116,8 m² ký hiệu (10), nhà điều hành diện tích 250,7 m² ký hiệu (11), lán xe diện tích 70,3 m² ký hiệu (12), phòng nghỉ diện tích 20,7 m² ký hiệu (13), vườn diện tích 298,5 m² ký hiệu (14), nhà bảo vệ diện tích 11,7 m² ký hiệu (15), vườn tiểu cảnh diện tích 359 m² ký hiệu (16), nhà g diện tích 9,4 m² ký hiệu (17), bể diện tích 32,7 m² ký hiệu (18), nhà văn phòng diện tích 205,4 m² ký hiệu (19), xưởng sản xuất diện tích 2.953,3 m² ký hiệu (20), sân bê tông diện tích 9.412,6 m² ký hiệu (21)” tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 8 bản đồ địa chính khu K.P, xã Khánh Phú, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CK 087877 ngày 19/4/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình cấp ghi tên người sử dụng đất là Công ty KP, theo Hợp đồng thế chấp ngày 12/8/2021; tài sản tại khu K.P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/BANK-KP ngày 28/01/2021; Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL/BANK-KP ngày 28/01/2021. Theo đó bà N và ông K đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty KP trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa

vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 260121- 6676392-01-SME ngày 28/01/2021; Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 270721-6676392-01-SME ngày 12/8/2021 ký giữa Công ty KP và Bank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Trong trường hợp Công ty KP không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Bank và việc xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ nghĩa vụ trả nợ của Công ty KP đối với Bank; ông K và bà N có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty KP toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng bảo lãnh mà bà N, ông K và Bank đã ký kết.

Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty KP, bà N và ông K để thu hồi khoản nợ vay cho đến khi Công ty KP thanh toán hết khoản nợ cho Bank.

2.2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Đại diện của nguyên đơn là Bank và đại diện của bị đơn là Công ty KP thỏa thuận, Công ty KP chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật là 106.745.000 đồng (một trăm linh sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Về chi phí tố tụng: Đại diện của nguyên đơn là Bank và đại diện của bị đơn là Công ty KP thỏa thuận; Công ty KP phải chịu và phải thanh toán lại cho Bank toàn bộ chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp với số tiền là 17.600.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Hoàn lại cho Bank số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 42.400.000 đồng theo biên lai thu tiền ngày 10/11/2023 và ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y.

- Hoàn lại cho Bank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 100.228.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005760 ngày 25/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực